Hoymiles

Năng lượng mở cho tất cả

Bộ biến tần lai ba pha

Dòng sản phẩm HIT*



* Lưu ý: Dòng sản phẩm HIT có hai phiên bản: G3 với đèn báo LED và G3S với màn hình LCD.

Các tính năng

01 4 bộ theo dõi điểm công suất tối đa với dòng vào 20 A; hỗ trợ quá kích DC/AC lên đến 200%

02 Hỗ trợ tải không cân bằng 100%; công suất tối đa của mỗi pha lên đến 50% công suất định mức

03 Hỗ trợ nhiều chế độ vận hành thông minh, bao gồm Giảm tải đỉnh và Thời gian sử dụng điện 8×24h

04 Tích hợp quản lý năng lượng bằng AI kết nối với máy phát điện, bơm nhiệt và tải thông minh

05 Hỗ trợ tối đa 10 bộ biến tần* hoạt động song song, mở rộng hệ thống hòa lưới và không nối lưới

06 Siêu nhẹ để dễ dàng lắp đặt và tiết kiệm không gian; giải pháp đồng hồ đo tích hợp độc đáo, hỗ trợ bypass (đường điện thay thế) lên đến 50 A

*: Có thể kết nối tối đa 10 bộ biến tần song song để mở rộng hệ thống của bạn. Cần có công tắc tơ bên ngoài khi sử dụng từ 2 bộ trở lên.

Thông số kỹ thuật

Mã sản phẩm	HIT-5L-G3/ HIT-5L-G3S	HIT-6L-G3/ HIT-6L-G3S	HIT-8L-G3/ HIT-8L-G3S	HIT-10L-G3/ HIT-10L-G3S	HIT-12L-G3/ HIT-12L-G3S	HIT-15L-G3/ HIT-15L-G3S	HIT-17L-G3/ HIT-17L-G3S	HIT-20L-G3/ HIT-20L-G3S
Pin								
Loại pin	Li-ion/Acid chì							
Dải điện áp pin (V)	40-60							
Dòng sạc/xả tối đa (A)	120/120	150/150	190/190	210/210	250/250	300/300	350/350	350/350
Chiến lược sạc cho pin Li-ion	Tự thích nghi với BMS							
Đường cong sạc	3 giai đoạn/ Cân bằng							
Cảm biến nhiệt độ bên ngoài	Tùy chọn							
Giao tiếp	CAN							
Đầu vào PV								
Công suất điện mặt trời tối đa được khuyến nghị (W)	10000	12000	16000	20000	24000	30000	34000	40000
Điện áp đầu vào tối đa (V)	1000							
Điện áp định mức (V)	720							
Điện áp khởi động (V)	150							
Dải điện áp MPPT (V)	150-900							
Dòng điện đầu vào tối đa (A)	20/20	20/20	20/20/20	20/20/20/20	20/20/20/20	20/20/20/20	20/20/20/20	20/20/20/20
Dòng điện ngắn mạch tối đa (A)	30/30	30/30	30/30/30	30/30/30/30	30/30/30/30	30/30/30/30	30/30/30/30	30/30/30/30
Số lượng MPPT/Số lượng chuỗi đầu vào tối đa	2/2	2/2	3/3	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4
Đầu vào và đầu ra AC (Hòa lưới)								
Công suất đầu ra định mức (W)	5000	6000	8000	10000	12000	15000	17000	20000
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa (VA)[1]	5500	6600	8800	11000	13200	16500	18700	22000
Dòng điện AC bypass liên tục tối đa (A)	50							
Dạng lưới	3L/N/PE							
Điện áp đầu ra AC định mức/ Dải (V)	380/400, 266-480							
Tần số lưới định mức (Hz)	50/60							
Dòng điện đầu ra định mức (A)	7,6	9,1	12,2	15,2	18,2	22,8	25,8	30,4
Dòng điện đầu ra tối đa (A)	8,3	10	13,3	16,7	20	25	28,3	33,3
Hệ số công suất	>0,99 (0,8 dẫn trước ... trễ 0,8)							
THDi (@công suất đầu ra định mức)	<3%							
Đầu ra AC (Dự phòng)								
Công suất đầu ra định mức (W)	5000	6000	8000	10000	12000	15000	17000	20000
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa (VA)[2]	10000, 10s	12000, 10s	16000, 10s	20000, 10s	24000, 10s	30000, 10s	34000, 10s	40000, 10s
Thời gian chuyển mạch dự phòng (ms)	< 10							
Dạng lưới	3L/N/PE							
Điện áp đầu ra định mức (V)	380/400							
Tần số đầu ra định mức (Hz)	50/60							
Dòng điện đầu ra liên tục tối đa (A)	7,6	9,1	12,2	15,2	18,2	22,8	25,8	30,4
THDv (@tải tuyến tính)	<3%							
Hiệu suất								
Hiệu suất MPPT	99,9%							
Hiệu suất tối đa	98,2%				98,5%			
Hiệu suất của EU	97,6%				98,0%			
Hiệu suất xả pin tối đa ra AC	95,7%							
Bảo vệ								
Bảo vệ chống đảo pha	Có tích hợp							
Bảo vệ đảo cực đầu vào chuỗi PV	Có tích hợp							
Phát hiện điện trở cách điện	Có tích hợp							
Đơn vị giám sát dòng điện dư	Có tích hợp							
Bảo vệ quá dòng AC	Có tích hợp							
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có tích hợp							
Bảo vệ quá điện áp và điện áp thấp AC	Có tích hợp							
AFCI	Tùy chọn							
Bảo vệ chống sét	DC loại II/AC loại II							
Thông số chung								
Kích thước (R × C × S [mm])[3]	539 × 696 × 232							
Trọng lượng (kg)	41							
Lắp đặt	Lắp đặt trên tường							
Nhiệt độ hoạt động (°C)	-25 đến +65 (> 45, giảm công suất)							
Độ ẩm tương đối	0-95%, không ngưng tụ							
Hệ thống làm mát	Đối lưu tự nhiên			Quạt thông minh				
Cấu trúc hệ thống (Năng lượng mặt trời/ Pin)	Không biến áp/ Cách ly tần số cao							
Độ cao (m)	≤4000 (>2000, giảm công suất)							
Mức độ bảo vệ	IP66							
Giao diện người dùng	Ứng dụng, LCD/LED (tùy chọn)							
Đầu vào/Đầu ra kỹ thuật số	DRM, 2 × DI, 2 × DO							
Giao tiếp	RS485, Wi-Fi/WL/4G (tùy chọn)							
Chứng nhận và Tiêu chuẩn								
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	EN 50549, PN-EN 50549, TOR Erzeuger Type A, VDE 4105, NF EN 0549, RD 647, UNE 217001 217002, SR EN 50549, G98, G99, RETIE, BIS, IEC 61727, IEC 62116, IEC 61683, IEC 60068, AS/NZS 4777.2:2020							
Tiêu chuẩn An toàn/EMC	IEC 62109-1/-2, EN 61000-6-1/-2/-3/-4							

(1) Đối với Bỉ, công suất biểu kiến đầu ra tối đa bằng công suất biểu kiến đầu ra định mức.
(2) Chỉ đạt được khi công suất từ hệ thống điện mặt trời (PV) và pin lưu trữ đủ.
(3) Không bao gồm các đầu nối và giá đỡ.

© 2026 Hoymiles Power Electronics Inc. Mọi quyền được bảo lưu.